

Tạp chí Cộng sản

CƠ QUAN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM



Số 935 (2-2020)



Tạp chí Công sản

CƠ QUAN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 935

2-2020

MỤC LỤC

Xã luận

Đảng ta - Chín mươi năm lịch sử vẻ vang, rạng rỡ đường
lên phía trước!

3

Kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3-2-1930 - 3-2-2020)

- NGUYỄN PHÚ TRỌNG** Phát huy truyền thống vẻ vang, tăng cường bản chất cách mạng và tính tiên phong, làm tròn vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong giai đoạn mới 6
- NGUYỄN XUÂN THẮNG** Đảng Cộng sản Việt Nam - Chín mươi năm xây dựng, trưởng thành và phát triển 13
- ĐOÀN MINH HUÂN** Phương pháp phát huy sức mạnh tổng hợp của Đảng trong tiến trình chín mươi năm lãnh đạo cách mạng Việt Nam 17
- NGUYỄN VIỆT THẢO** Chín mươi năm mở đường, dẫn lối cho dân tộc giải phóng và phát triển, góp phần quan trọng vào sự nghiệp cách mạng thế giới 27

Thực hiện Nghị quyết Đại hội XII, chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội XIII của Đảng

- HOÀNG BÌNH QUÂN** Đối ngoại Đảng năm 2019 đóng góp quan trọng vào thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đối ngoại của đất nước 32
- NGUYỄN VĂN THẠO** Tầm nhìn của Đảng về phát triển đất nước đến giữa thế kỷ XXI 37
- ĐẶNG MINH KHÔI** Công tác về người Việt Nam ở nước ngoài: Những dấu ấn trên chặng đường sáu mươi năm hình thành và phát triển 44

Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

- NGUYỄN THANH BÌNH** Tiếp tục xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh, xứng đáng với vai trò người chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam trước thời cơ và thách thức mới 49
- TRẦN THANH HẢI** Quán triệt quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh để tạo đột phá nâng cao hiệu quả hoạt động của Công đoàn Việt Nam hiện nay 56

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch

LÊ THỊ CHIÊN	Bước phát triển mới của Đảng trong lãnh đạo đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch	62
--------------	---	----

Nghiên cứu - Trao đổi

DƯƠNG VĂN AN	Những tác động của chuyên gia của doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với Việt Nam và một số giải pháp kiểm soát chuyên gia	68
NGUYỄN DUY QUỲNH	Đề tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng và nhân dân hiện nay	73
NGUYỄN VĂN KÝ	Một số yếu tố tác động đến văn hóa chính trị của cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nước ta hiện nay	79

Thực tiễn - Kinh nghiệm

NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG - PHẠM THỊ LAN ANH	Hà Nội - thành phố thiết kế sáng tạo và sự chuyển hóa nguồn lực mềm văn hóa thành sức mạnh mềm văn hóa	85
NGUYỄN HỮU LỢI	Hiệu quả qua thực hiện thí điểm mô hình “nhất thể hóa” chức danh bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện ở thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	91

Thế giới: Văn đề - Sự kiện

PHẠM BÌNH MINH	Bảy mươi năm quan hệ Việt Nam - Trung Quốc: Những dấu mốc quan trọng	95
HÀ MỸ HƯƠNG	Bảy mươi năm quan hệ Việt Nam - Nga: Mãi còn đó một tình hữu nghị thân thiết, thủy chung, sâu sắc	100
NGUYỄN HOÀI NAM	Kinh tế thế giới năm 2019 và triển vọng năm 2020	106

• Bộ Biên tập:

Số 28 Trần Bình Trọng, thành phố Hà Nội
Điện thoại: (024) 39 429 753; Fax: (024) 39 429 754
E-mail: bbtccs@tccs.org.vn

• Cơ quan Thường trực tại miền Trung - Tây Nguyên:

Số 26 Trần Phú, thành phố Đà Nẵng
Điện thoại: 080 51301; Fax: 080 51303

• Cơ quan Thường trực tại miền Nam:

Số 19 Phạm Ngọc Thạch, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: 080 84083; Fax: 080 84081

* Văn phòng đại diện tại thành phố Cần Thơ:

Số 86 Nguyễn Trãi, thành phố Cần Thơ
Điện thoại/Fax: (0292) 6250868

• Tạp chí Cộng sản điện tử:

<http://www.tapchicongsan.org.vn>

• Tổng Biên tập:

PGS, TS. ĐOÀN MINH HUẤN



Bìa 1: Chương trình ca múa nhạc “Mãi mãi niềm tin theo Đảng” chào mừng 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3-2-1930 - 3-2-2020)

Ảnh: Lưu Tiến

ĐỂ TĂNG CƯỜNG MỐI QUAN HỆ MẬT THIẾT GIỮA ĐẢNG VÀ NHÂN DÂN HIỆN NAY

NGUYỄN DUY QUỲNH*

Với quyết tâm xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam vì sự phồn vinh của dân tộc, vì hạnh phúc của nhân dân, Đảng đang tích cực xây dựng, chỉnh đốn; thực hiện kiểm soát quyền lực; phát huy tiềm lực, khắc phục những trở lực, tha hóa trong Đảng; từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước... Để đạt được thành công, Đảng luôn gìn giữ và phát triển mối quan hệ gắn bó mật thiết với nhân dân, với những bổ sung phù hợp với hoàn cảnh trong nước và trên thế giới hiện nay.

Lợi ích quốc gia - dân tộc là mẫu số chung thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân

Quan hệ xã hội là quan hệ giữa những con người có ý thức. Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa quan hệ xã hội chỉ mang tính chủ quan. Trên thực tế, nếu chỉ dừng lại ở những quan hệ cá nhân có tính riêng tư và thường là phi lợi ích thì tính chủ quan mới đóng vai trò quyết định. Chỉ cần có sự hiện diện của lợi ích thì lập tức các quan hệ cá nhân này đã bắt đầu phải chịu sự chi phối của cái khách quan. Đặc biệt, đối với những quan hệ vĩ mô như quan hệ chính trị thì những lực lượng khách quan có vai trò chi phối quyết định. Vì vậy, các quan hệ chính trị khó có thể được tạo ra một cách chủ quan.

V.I. Lê-nin đã rút ra nguyên lý về mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị: “Chính trị tức là kinh tế được cô đặc lại”⁽²⁾. Do đó, nghiên cứu mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân là nghiên cứu quan hệ lợi ích giữa hai chủ thể chính trị này. Cơ sở quyết định nhất của mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân là

lợi ích của nhân dân trong tương quan với lợi ích quốc gia - dân tộc. Có thể thấy, khi các lợi ích này vẫn còn là lợi ích sống còn của toàn Đảng và toàn dân thì mối quan hệ này không thể bị phá vỡ.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến sự thống nhất quyền lợi của các giai cấp và của cả dân tộc. Người khẳng định: “Trong giai đoạn này, quyền lợi của giai cấp công nhân và nhân dân lao động và của dân tộc là một. Chính vì Đảng Lao động Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, cho nên nó phải là Đảng của dân tộc Việt Nam”⁽²⁾. Rõ ràng, Người đã coi lợi ích dân tộc là mục tiêu hướng tới trên cơ sở có sự thống nhất về lợi ích của các giai cấp, các tầng lớp trong xã hội; đồng thời,

* TS, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

(1) V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, Nxb. Tiên bộ, Mát-xcơ-va, 1977, t. 45, tr. 147

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 7, tr. 41

Người cũng coi lợi ích của giai cấp công nhân, lợi ích của dân tộc và loài người cũng là lợi ích của Đảng. Từ đó, Người tiếp tục khẳng định: “Đảng không phải chỉ đại biểu lợi ích của đảng viên, mà đại biểu lợi ích của toàn giai cấp công nhân, toàn thể dân tộc và loài người... Ngoài lợi ích của giai cấp công nhân, của dân tộc và loài người, Đảng không có mục đích gì khác”⁽³⁾.

Mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân ở Việt Nam hiện nay không còn giống với mối quan hệ trong thời kỳ khi Đảng chưa giành được chính quyền hay trong thời kỳ chiến tranh. Điểm khác biệt rõ nhất là trong thời chiến, bằng uy tín của mình, với những mục tiêu đề ra phù hợp với lợi ích của nhân dân, Đảng đã lãnh đạo bằng cách trực tiếp quán triệt các chủ trương, đường lối của mình đến nhân dân và được nhân dân đồng tình thực hiện một cách nghiêm túc, hiệu quả. Tuy nhiên, trong giai đoạn hiện nay, các chủ trương, đường lối của Đảng phải được cụ thể hóa bằng các quy định, hướng dẫn, các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước trước khi đến với nhân dân và được thực hiện bởi nhân dân.

Đại hội XII của Đảng đã khẳng định quan điểm nhất quán, xuyên suốt về lợi ích quốc gia - dân tộc: “chủ động, tích cực hội nhập quốc tế trên cơ sở giữ vững độc lập, tự chủ, lấy lợi ích quốc gia - dân tộc làm mục tiêu cao nhất”⁽⁴⁾. Trong tình hình hiện nay, lợi ích quốc gia - dân tộc vẫn là điểm mấu chốt, chi phối mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân. Tuy nhiên, trên thực tế, những ứng xử chính trị của từng chủ thể không phải lúc nào cũng thống nhất với nhau. Với vai trò là người lãnh đạo và tổ chức công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước, ứng xử chính trị của Đảng và Nhà nước không giống với ứng xử của từng cá nhân. Đảng và Nhà nước thường phải trù liệu, quan tâm tới những lợi ích lâu dài và có tính chiến lược. Ngược lại, người dân lại rất dễ bộc lộ những thái độ, cảm xúc

xuất phát trực tiếp từ tình cảm yêu nước, tinh thần độc lập dân tộc và bởi những tác động khác trong cuộc sống. Trong quan hệ chính trị, những thái độ ứng xử của cá nhân không phải lúc nào cũng phù hợp và mang lại các lợi ích ở tầm vóc quốc gia. Trong mọi ứng xử của mình, Nhà nước đặc biệt phải tính tới các lợi ích kinh tế, ngoại giao, an ninh, chính trị và trật tự xã hội trong sự tương tác với các quốc gia khác. Do đó, việc cần phải làm là đề mọi người dân đều hiểu rõ và có thể chia sẻ với những phản ứng chính thức của Nhà nước. Cảnh giác với các thế lực thù địch lợi dụng lòng yêu nước của nhân dân để kích động, gây chia rẽ quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân, nhất là các vấn đề thuộc về chiến lược và sách lược bảo vệ chủ quyền và lợi ích tối cao quốc gia dân tộc mà người dân chưa nhận thức đầy đủ.

Những vấn đề và nội dung của lợi ích quốc gia - dân tộc, sách lược bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc phải được tuyên truyền, giáo dục cho quần chúng nhân dân nhận thức rõ ràng hơn, để có thể tự giác cùng với Đảng và Nhà nước phấn đấu cho sự cường thịnh của đất nước. Đảng đã nhận thức rõ vai trò lãnh đạo Nhà nước và xã hội của mình chỉ được duy trì và củng cố khi nền độc lập dân tộc luôn được giữ vững, đất nước không ngừng lớn mạnh về mọi mặt; kinh tế tăng trưởng nhanh và bền vững, đời sống nhân dân ổn định và ngày càng được cải thiện, công bằng xã hội và những quyền công dân, quyền con người ngày càng được bảo đảm. Sự đánh giá của nhân dân luôn công bằng, khách quan và đúng đắn. Tuyệt đại bộ phận quần chúng nhân dân đều cho rằng, cho đến thời điểm này, căn cứ vào những gì có được trong cuộc sống hiện tại của đa số người dân và những thay đổi ấn tượng trong mọi

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 6, tr. 290 - 291

(4) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr. 65

mặt của đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam xứng đáng là một chính đảng duy nhất lãnh đạo dân tộc Việt Nam. Đó là sự thật quan trọng bậc nhất. Nét chủ đạo trong mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân hiện nay là nhân dân tin tưởng Đảng luôn đặt lợi ích của quốc gia - dân tộc, lợi ích của nhân dân lên trên hết, tin tưởng vào khả năng lãnh đạo của Đảng trong công cuộc phát triển đất nước, xây dựng thành công nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa (XHCN) mà ở đó người dân được hưởng trọn vẹn những giá trị dân chủ, công bằng, văn minh.

Trong thời đại cách mạng thông tin và in-tơ-nét, dân trí đã không ngừng được nâng cao, sự thừa nhận và niềm tin của nhân dân đối với Đảng là một thành quả chính trị đầy ý nghĩa, mang tính khách quan, không thể cố tình lảng tránh hay xuyên tạc. Duy trì được niềm tin, sự thiện cảm chính trị của nhân dân với Đảng là mấu chốt của vấn đề. Mọi kịch bản tốt đẹp cho tương lai của mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân chỉ được thúc đẩy bắt đầu từ thái độ trung thực, thẳng thắn và tin tưởng của cả hai chủ thể chính trị nói trên.

Thành tựu của công cuộc đổi mới, kết quả của quá trình tự chỉnh đốn Đảng là điều kiện phát triển hơn nữa mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng và nhân dân

Một trong những cơ sở quan trọng của mối quan hệ gắn bó giữa Đảng và nhân dân là những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử mà Việt Nam đã đạt được qua hơn 30 năm đổi mới đất nước. Vị thế của Việt Nam trong đời sống quốc tế đã được cải thiện căn bản. Nước ta đã trở thành một ví dụ điển hình trong thế giới ngày nay về những thành công trong quá trình phục hưng đất nước sau chiến tranh. Chúng ta đã tích cực hội nhập vào xu thế hòa bình và hợp tác quốc tế; là bạn, là đối tác tin cậy của nhiều nước trên thế giới và là thành viên có trách nhiệm của

cộng đồng quốc tế. Ở trong nước, khung cảnh thái bình thịnh trị, thường được nói tới như một khao khát của nhân dân, của các nhà tư tưởng trong lịch sử giờ đang trở thành hiện thực trong đời sống xã hội.

Chưa tính tới những biến động trong một thế giới ngày càng khó dự báo, thì một kịch bản chi tiết cho mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân hoàn toàn tùy thuộc ở việc Đảng tự ứng xử như thế nào với bản thân mình. Nếu Đảng thành công trong công cuộc đổi mới, tự chỉnh đốn bản thân, thì khi đó, mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân sẽ càng thêm gắn bó, sự tin tưởng của nhân dân đối với Đảng, đối với con đường mà Đảng đã lựa chọn càng được tăng cao. Ngược lại, nếu những khuyết điểm và hạn chế đã bộc lộ trong những năm gần đây không được khắc phục triệt để, thì sự xấu đi trong quan hệ giữa Đảng với nhân dân là điều khó tránh khỏi.

Một trong những hạn chế của Đảng hiện nay là chưa xác định rõ cơ chế kiểm soát quyền lực. Nhận thức được vấn đề này, Đại hội XII của Đảng đã khẳng định cần: “Xác định rõ cơ chế phân công, phối hợp thực thi quyền lực nhà nước, nhất là cơ chế kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp trên cơ sở quyền lực nhà nước là thống nhất”⁽⁵⁾. Tuy nhiên, đây là một bài toán khó, khi mà Đảng Cộng sản Việt Nam là chính đảng duy nhất lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Cơ chế một đảng lãnh đạo hoàn toàn phù hợp với thực tiễn Việt Nam, tuy nhiên thực tế đó đặt ra sự cần thiết phải có một cơ chế kiểm soát quyền lực trong Đảng, theo ý nghĩa là một cơ chế khách quan và tất yếu.

Trong cơ chế một đảng duy nhất cầm quyền, lợi ích nhóm là một hiểm họa, một căn bệnh có tác hại khôn lường. Lợi ích nhóm là kẻ thù trực tiếp, nguy hiểm đối với

(5) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd, tr. 176

bản chất chính trị của Đảng khi nhóm lợi ích là những đảng viên, những người có chức có quyền, kể cả quyền tác động vào quá trình lập pháp và thực thi chính sách. Hình thức biểu hiện chủ yếu của lợi ích nhóm ở Việt Nam hiện nay là tham nhũng. Như vậy, để xứng đáng với vị trí, vai trò của mình, Đảng phải tập trung xây dựng văn hóa chính trị trong Đảng, “tăng cường giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là những cán bộ có chức có quyền ở các cấp, các ngành sống gương mẫu, có trách nhiệm với chức trách, nhiệm vụ; có trách nhiệm với dân, nói đi đôi với làm để nhân dân tin tưởng noi theo”⁽⁶⁾, thực hiện các quy định về kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, kiểm soát quyền lực có kết quả...

Phát huy tiềm lực, khắc phục trở lực để công nghiệp hóa, hiện đại hóa thắng lợi, xây dựng thành công Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa sẽ góp phần tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân

Lịch sử một dân tộc là một quá trình liên tục. Hai nhân tố quan trọng làm nên lịch sử một dân tộc là *nhân tố khách quan*, gồm điều kiện tự nhiên, bối cảnh thế giới, di sản lịch sử - văn hóa dân tộc và *nhân tố chủ quan*, gồm những vấn đề liên quan tới con người đất nước đó, như năng lực, trí tuệ, bản lĩnh. Trong hai nhân tố đó, nhân tố chủ quan là những vấn đề còn chưa có nhiều nghiên cứu chuyên sâu, do vậy, rất cần có một góc nhìn mới, nghiêm túc, thẳng thắn và phù hợp hơn.

Về nhân tố khách quan, Việt Nam có những ưu đãi thiên nhiên vào hàng trung bình, xét về mặt tài nguyên, khoáng sản, những điều kiện khí hậu, thủy văn. Chỉ có một khó khăn lớn mới xuất hiện là biến đổi khí hậu. Về bối cảnh thế giới, những cơ hội và thách thức đan xen nhau cũng đã được Đảng và Nhà nước nhận thức ngày càng rõ ràng và hiện thực hơn.

Về nhân tố chủ quan, *một mặt*, Việt Nam bắt đầu cảm nhận được tác động của tình thế nếu không duy trì được đà tăng trưởng kinh tế thì hàng loạt nguy cơ mới sẽ lập tức xuất hiện; *mặt khác*, những khó khăn đang hiện hữu ngày càng rõ rệt trong giai đoạn đầu khi các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới có hiệu lực. Những khó khăn này nếu không được kịp thời xử lý, khắc phục, hóa giải để bảo đảm hài hòa lợi ích của người dân, doanh nghiệp, Nhà nước thì sẽ tác động đến quan hệ mật thiết Đảng và nhân dân, và đó chính là kịch bản xấu mang tính lý thuyết.

Để bảo đảm cho kịch bản xấu không xảy ra, cần phải trả lời hai câu hỏi chủ chốt: *Thứ nhất*, những trở lực đối với việc phát huy tối đa tiềm lực để công nghiệp hóa, hiện đại hóa thành công, xây dựng quốc gia giàu mạnh là gì? *Thứ hai*, Việt Nam phải làm như thế nào để vượt qua được những trở lực ấy?

Trong thế giới hiện đại, người ta không còn phải tranh luận nhiều về mặt khoa học chính trị để trả lời cho câu hỏi: Những nhân tố nào cấu thành nội lực của một cộng đồng dân tộc? Đó là Nhà nước pháp quyền, gắn liền với xã hội dân chủ. Cho đến nay, ai cũng biết rằng quyền tự do của công dân và quyền con người được bảo đảm tốt nhất là trong thể chế chính trị nhà nước pháp quyền. Hơn nữa, nếu đó lại là Nhà nước pháp quyền XHCN thì về mặt lý thuyết, quyền tự do của công dân và quyền con người càng được quan tâm hơn và càng được đặt ra rõ ràng hơn, đúng với chủ trương và mong muốn mà Đại hội XII của Đảng đã chỉ ra: “Tiếp tục hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn, trong sạch, vững mạnh”⁽⁷⁾.

(6) Nguyễn Thế Trung (Chủ biên): *Tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân trong thời kỳ mới*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2014, tr. 160 -161

(7) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr. 79

Tuy nhiên, việc xây dựng Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam hiện nay chịu ảnh hưởng của quá khứ, của cái được gọi là “quốc tính” trong văn hóa truyền thống của dân tộc, cái mà nhiều nhà nghiên cứu gọi là chủ nghĩa “duy tình”. Khoa học chính trị gọi đó là “tản mạn chính trị”. Trong tâm thức của mỗi người Việt Nam, những giá trị như: “tình làng nghĩa xóm”, “trong cái lý vẫn phải có cái tình”, “một vừa hai phải”, “còn phải để lại một lối đi về mà nhìn mặt nhau”, hay “không ai nắm tay suốt ngày đến tối”,... luôn được đề cao trong xã hội, thậm chí đôi khi vượt trên cả các quy định của pháp luật. Các quan hệ “kiểu làng xã” hiện diện khắp nơi trong sinh hoạt chính trị. Đó chính là một trong những trở lực dai dẳng đối với nhiệm vụ xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam.

Mặc dù vẫn có đủ cơ sở lực lượng để khẳng định rằng, chắc chắn Việt Nam sẽ hoàn thành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế thành công, nhưng một điều cũng rõ ràng là cơ hội và thách thức sẽ liên tiếp xuất hiện, buộc dân tộc Việt Nam phải đổi diện, mà không thể lảng tránh. Vậy cần làm gì để cho Nhà nước pháp quyền XHCN và nền dân chủ XHCN phát triển phù hợp với nhu cầu và lợi ích của nhân dân? Bởi chỉ có như thế Việt Nam mới có đủ nội lực phát triển, đáp ứng được đòi hỏi của đời sống trong nước và quốc tế. Đó cũng chính là nội dung đích thực của mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân trong thời kỳ mới.

Để tăng cường hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng và nhân dân

Những chủ trương, đường lối của Đảng trong quá trình tự đổi mới, phù hợp với bản chất và vai trò của một đảng chính trị lãnh đạo một nhà nước pháp quyền, tổ chức thành công một xã hội dân chủ là sứ mệnh lịch sử và thể hiện bản lĩnh chính trị của Đảng. Hiện thực trong nước và quốc tế càng đặt ra

yêu cầu, đòi hỏi Đảng phải thực hiện điều đó như một công việc có liên quan tới sinh mệnh chính trị của mình.

Vấn đề quan trọng ở đây là, Đảng phải nâng cao được sức mạnh nội lực của chính mình. Với bất kỳ một sự vật, hiện tượng nào, nội lực là cái được tạo nên từ những mối liên hệ cơ bản, mang tính bản chất, nằm ở bên trong chính sự vật. Những yếu kém và khuyết điểm mà Đảng đã mắc phải là minh chứng cho một sự thật, đó là trong Đảng đã xuất hiện những mối liên hệ thiếu lành mạnh làm sai lệch, biến dạng những quan hệ bản chất, làm cho chất lượng của Đảng bị giảm sút. Mức độ “giảm sút” này tỷ lệ thuận với mức độ xa rời quần chúng nhân dân, hay nói chính xác hơn là làm xấu đi mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân. Vì vậy, đây chính là hậu quả nguy hiểm nhất đối với Đảng. Do vậy, Đại hội XII của Đảng đã khẳng định: “Kiên quyết, kiên trì xây dựng cơ chế phòng ngừa để không thể tham nhũng; cơ chế răn đe, trừng trị để không dám tham nhũng”⁽⁸⁾.

Vậy một câu hỏi đặt ra là: Tại sao chế độ chính trị của ta vẫn vững vàng, đất nước ngày càng đổi thay, khang trang hơn, to đẹp hơn, đời sống của nhân dân được cải thiện rõ rệt, uy tín và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao? Câu trả lời khách quan và công bằng ở đây chính là: Việt Nam đã thành công trong việc xử lý thỏa đáng và hợp lý những quan hệ vĩ mô của đời sống chính trị và kinh tế. Đó là nguyên nhân cơ bản làm cho nhân dân tin tưởng vào bản lĩnh và khả năng lãnh đạo của Đảng. Đảng đã hoàn thành tốt những nhiệm vụ của một đảng cầm quyền, xứng đáng với lòng tin yêu của nhân dân.

Thành công đó bắt nguồn từ bản chất cách mạng của Đảng, của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, từ bản lĩnh chính trị và

(8) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd, tr. 213

năng lực chính trị đã nhiều lần được chứng minh trong lịch sử. Đồng thời, đó cũng là thành công của tinh thần cộng sản, dù bản lĩnh để nhìn thẳng vào sự thật, kể cả những sự thật cay đắng nhất, như là bệnh “kiêu ngạo cộng sản”, bệnh chủ quan duy ý chí, xa dân. Đồng thời, đó cũng là thắng lợi của lòng trung thành tuyệt đối của Đảng đối với lợi ích của dân tộc, là kim chỉ nam thực sự để xác định chính xác con đường mà Đảng phải lựa chọn mỗi khi lợi ích của dân tộc bị đe dọa. Cho nên, bất kỳ ai có tinh thần tôn trọng khách quan, có tấm lòng công chính và một thái độ sống chính tâm thì sẽ thừa nhận một cách công bằng rằng, mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân hiện nay là một mối quan hệ chính trị tốt đẹp. Tất nhiên, nó không còn mang sắc thái tình cảm như trong thời kỳ chiến tranh, bởi hoàn cảnh trong nước và quốc tế đã có nhiều thay đổi. Mặc dù vậy, cũng không thể phủ nhận rằng, chính sự sa sút về lối sống, về những chuẩn mực đạo đức truyền thống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, nạn tham nhũng, lãng phí và xa rời quần chúng đã làm ảnh hưởng xấu tới mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, như Đảng đã từng có được trong thời kỳ trước năm 1975.

Ngày nay, quan hệ giữa Đảng và nhân dân mang tính thực tiễn rõ ràng hơn. Trên thực tế, Đảng càng có thái độ thẳng thắn bao nhiêu thì càng có uy tín đối với nhân dân bấy nhiêu. Tóm lại, chỉ có một kịch bản cho mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân trong tương lai, với ba căn cứ lớn: *Thứ nhất*, Đảng có phẩm chất cách mạng triệt để, một lòng một dạ trung thành với lợi ích của quốc gia - dân tộc, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có năng lực chính trị lớn lao, có một lịch sử vinh quang và những bài học kinh nghiệm quý báu. *Thứ hai*, nhân dân Việt Nam cần cù, thông minh và có lòng tự tôn dân tộc rất cao, tin tưởng ở Đảng, thể hiện quyết tâm lớn trong sự nghiệp phát

triển đất nước thịnh vượng hùng cường. *Thứ ba*, Việt Nam đang ở trong một hoàn cảnh không có lựa chọn nào khác ngoài con đường khắc phục mọi trở ngại để tiến lên phía trước, giành lấy thắng lợi trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập thành công trong thế giới hiện đại, trở thành một nước dân chủ, văn minh và hiện đại. Cả nhân dân và Đảng đều nhận thức được rằng, mối quan hệ máu thịt giữa Đảng và nhân dân là vấn đề có ý nghĩa sống còn đối với thắng lợi của sự nghiệp cách mạng của toàn Đảng, toàn dân.

Công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo mang ý nghĩa của một *cuộc cách mạng xã hội*. Đến nay, dân tộc Việt Nam đang đứng trước một vận hội lớn lao chưa từng có cho công cuộc phát triển đất nước. Nhưng điều đó cũng không có nghĩa là dân tộc Việt Nam không cần phải làm gì, hay để mặc cho số phận an bài. Thực tiễn chính là hoạt động của toàn thể cộng đồng, dựa trên cơ sở mang tính quy luật của những điều kiện khách quan, và bản thân mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân cũng vậy.

Hiện nay, *khâu quan trọng hàng đầu là*, Đảng cần đổi mới những mối quan hệ căn bản trong nội bộ Đảng theo hướng dân chủ hóa và đề cao trách nhiệm cá nhân của cán bộ chủ chốt. *Thứ hai là*, cần tăng cường sức mạnh của kỷ luật đảng, làm cho Đảng có thể thường xuyên tiếp nhận tinh hoa của xã hội và đào thải những thành phần đã bị thoái hóa, biến chất. *Thứ ba là*, Đảng cần tìm ra được một thiết chế tự kiểm soát quyền lực và xây dựng những cơ chế có tính khoa học để thường xuyên cảnh báo về chất lượng nhân sự, đặc biệt là tính công khai, minh bạch về thông tin, một trong những phương thức tốt nhất để thúc đẩy mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân, để nhân dân chủ động tham gia vào công việc giám sát nhân sự và đóng góp tích cực vào công việc xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. □